TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/DS-ST
Ngày: 29-4-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hồng Nhớ.

Ông Đặng Văn Dúng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Phúc Đ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2025/TLST-DS, ngày 14 tháng 10 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2026/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/QĐST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Nhật A**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long. (có đơn xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Đặng Thanh H**, sinh năm 1972. (có đơn xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, Phường T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/9/2025 và lời khai của ông Huỳnh Nhật A là nguyên đơn trình bày:

Ông Huỳnh Nhật A và ông Đặng Thanh H là chỗ quen biết và tin tưởng nên vào ngày 09/9/2023 ông Đặng Thanh H có vay vủa ông Huỳnh Nhật A số tiền 30.000.000 đồng. Mục đích vay tiền để mua bán xe. Lãi suất thỏa thuận là

5%/tháng. Hẹn thời gian 02 tháng (tức ngày 09/11/2023) ông H sẽ trả gốc và lãi. Sau đó, đến ngày 07/12/2023 thì ông H có vay thêm 7.000.000 đồng (chuyển khoản 5.000.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền mặt), hẹn vài ngày sẽ trả đủ cho ông Nhật A. Tuy nhiên đến thời hạn cam kết trả nợ thì ông Đặng Thanh H không thực hiện. Ông Huỳnh Nhật A nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà yêu cầu ông H trả tiền cho ông Nhật A số tiền đã vay tổng cộng là 37.000.000 đồng và lãi suất phát sinh từ thời điểm vay đến nay nhưng ông Đặng Thanh H chỉ hứa hẹn nhiều lần. Nhận thấy quyền và lợi ích bị xâm phạm nên ông Huỳnh Nhật A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Thanh H phải số tiền gốc là 37.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất tạm tính 1,66%/tháng từ ngày 14/12/2023 đến ngày 14/9/2025 với số tiền 12.898.000 đồng. Yêu cầu ông H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi vụ án được giải quyết xong.

Ngày 21/4/2026 ông Huỳnh Nhật A có bản tự khai, ông Huỳnh Nhật A chỉ yêu cầu ông Đặng Thanh H trả số tiền 37.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Đặng Thanh H trình bày:

Vào năm 2023 không nhớ rõ chính xác, ông H có mượn ông Huỳnh Nhật A với số tiền 30.000.000 đồng. Sau mấy hôm ông H có mượn thêm của ông Huỳnh Nhật A số tiền 7.000.000 đồng tổng cộng hai lần là 14.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau, ông Huỳnh Nhật A kẹt tiền có kêu ông H trả bớt trước 7.000.000 đồng và luôn tiền lãi là 5%. Trong quá trình mượn tiền ông H có đóng lãi cho ông Huỳnh Nhật A gần 02 năm. Ông H có nợ ông Huỳnh Nhật A 01 tháng tiền lãi trong thời gian ông H nuôi bệnh trong bệnh viện. Sau đó, tới tháng thứ hai ông H có đóng cho ông Huỳnh Nhật A 01 tháng lãi và ông Huỳnh Nhật A đã đồng ý. Nay ông H đồng ý trả cho ông Huỳnh Nhật A số tiền 37.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi vì đã đóng lãi gần 02 năm. Ông H không đồng ý trả 01 lần, ông H trả theo khả năng của ông H.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án trong thời gian chuẩn bị xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Nhật A. Buộc ông Đặng Thanh H phải trả cho ông Huỳnh Nhật A số tiền gốc là 37.000.000 đồng, ông Huỳnh Nhật A không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Huỳnh Nhật A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Nhật A. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay". Bị đơn ông Đặng Thanh H cư trú tại Khóm B, Phường T, tỉnh Vĩnh Long, nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành Khu vực 10 – Vĩnh Long theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Huỳnh Nhật A và bị đơn ông Đặng Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Huỳnh Nhật A và ông Đặng Thanh H là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Nhật A về việc buộc ông Đặng Thanh H phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Nhật A số tiền vay vốn gốc là 37.000.000 đồng.

Ông Đặng Thanh H và ông Huỳnh Nhật A là chỗ quen biết. Từ đó giữa ông H và ông Huỳnh Nhật A có giao dịch vay tiền với nhau. Việc vay tiền có làm biên nhận ngày 09/9/2023, thể hiện ông H có vay của ông Huỳnh Nhật A số tiền 30.000.000 đồng; ngày 07/12/2023 ông Huỳnh Nhật A có cho ông H vay thêm 7.000.000 đồng (chuyển khoản cho ông Đặng Thanh H qua tài khoản ngân hàng được mở tại ngân hàng S với số tiền 5.000.000 đồng (có sao kê tài khoản ngân hàng) và 2.000.000 đồng tiền mặt (không có viết biên nhận)). Trong biên nhận ngày 09/9/2023 không thỏa thuận lãi suất nhưng ông Đặng Thanh H và ông Huỳnh Nhật A đều thừa nhận lãi suất là 5%/tháng và không có thỏa thuận thời hạn trả nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc ông H có vay của ông Huỳnh Nhật A số tiền 37.000.000 đồng là có thật (bản tự khai ngày 21/4/2024 của ông H thừa nhận nợ). Ông H là người đủ năng lực hành vi dân sự để giao kết hợp đồng. Do ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Huỳnh Nhật A nên ông Huỳnh Nhật A yêu cầu ông H trả tổng số tiền vay 37.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Về lãi suất: Trong quá trình giao dịch vay tiền từ ngày 09/9/2023 đến nay ông Huỳnh Nhật A thừa nhận ông Đặng Thanh H có đóng lãi được hai tháng bằng số tiền 3.700.000 đồng, ông Đặng Thanh H thì cho rằng đã đóng lãi cho ông Huỳnh Nhật A gần 02 năm (ông H không có cung cấp tài liệu chứng cứ đã đóng lãi). Tuy nhiên, các đương sự không có tranh chấp về phần lãi đã đóng. Ông Huỳnh Nhật A cũng không yêu cầu tính lãi suất trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

Xét yêu cầu của ông Đặng Thanh H về việc không đồng ý trả số tiền 37.000.000 một lần, ông H trả theo khả năng của ông H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"*. Mặc khác, trong biên nhận không có thỏa thuận trả dần. Do đó, việc ông H yêu cầu trả tiền theo khả năng của ông H là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Thanh H phải chịu án phí là 1.850.000 đồng.

Ông Huỳnh Nhật A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Nhật A.

Buộc ông Đặng Thanh H phải có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Nhật A số tiền vay vốn gốc là 37.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Thanh H phải chịu án phí là 1.850.000 đồng.

Ông Huỳnh Nhật A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Huỳnh Nhật A số tiền tạm ứng án phí 1.247.450 đồng theo biên lai thu tiền số 0004790 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Nhớ Đặng Văn D **Bùi Thảo N**